

Lào Cai, ngày 20 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN: HÓA HỌC (sau HD giảm tải của Bộ)
Năm học: 2019-2020 HỌC KỲ II

Lớp 10
CHƯƠNG V. NHÓM HALOGEN

Tiết	Bài	Hướng dẫn dạy học theo đối tượng			Điều chỉnh nội dung dạy học	
		Yêu cầu đối với HS trung bình, yếu (Yêu cầu đối với tất cả HS)	Yêu cầu đối với HS khá, giỏi (Yêu cầu thêm đối với HS khá giỏi)	Thực hiện nội dung giáo dục địa phương và nội dung giáo dục tích hợp trong các môn học; dạy học gắn với xây dựng mô hình trường học gắn thực tiễn; dạy học học trải nghiệm hợp trong các môn học	Nội dung điều chỉnh (giảm tải, thay thế ...)	Lý do điều chỉnh

<p>37, 38, 39, 40</p>	<p>Chuyên đề: Nhóm halogen Tiết 37,38: Vị trí, tính chất vật lí, tính chất hóa học. Tiết 39, 40: Ứng dụng, luyện tập (Chủ đề tự học)</p>	<p>Kiến thức: - Sơ lược về TCVL, trạng thái tự nhiên, ứng dụng, điều chế flo, brom, iot và một vài hợp chất của chúng. - Tính chất hoá học cơ bản của flo, brom, iot là tính oxi hoá, flo có tính oxi hoá mạnh nhất; nguyên nhân tính oxi hoá giảm dần từ flo đến iot. Kĩ năng - Dự đoán, kiểm tra và kết luận được tính chất hoá học cơ bản của flo, brom, iot. - Quan sát thí nghiệm, hình ảnh...rút ra được nhận xét . - Viết được các PTHH chứng minh t/c hoá học của flo, brom, iot và tính oxi hóa giảm dần từ flo đến iot. - Tính khối lượng brom, iot và một số hợp chất tham gia hoặc tạo thành trong phản ứng.</p>	<p>Viết PTHH của Br_2, I_2 với dung dịch kiềm; với hợp chất có tính khử.</p>	<p>THMT Ảnh hưởng của Clo đối với môi trường sống - Dùng Clo xử lí nước thải trong công nghiệp - Cách sử lí Clo khi điều chế trong phòng thí nghiệm - Việc phá hủy các thiết bị, công trình công cộng do dư lượng HCl trong nước thải các nhà máy tái chế nhựa , giấy..... -Lợi ích của việc ăn muối iot</p>	<p>Mục 3,4. Ứng dụng và sản xuất Flo,Br (110,111). Mục 3,4. Ứng dụng và sản xuất Iot (113) không dạy Đã thực hiện</p>	<p>Giảm tải của bộ</p>
-----------------------------------	---	--	--	--	---	------------------------

				- không dùng bình thủy tinh để dùng axit HF		
41, 42	Bài 23. Hidroclorua. Axit clohidric và muối clorua	<p>Kiến thức:</p> <p>Biết được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo phân tử, tính chất của hiđro clorua (tan rất nhiều trong nước tạo thành dung dịch axit clohidric). - Tính chất vật lí, điều chế axit clohidric trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp. - Tính chất, ứng dụng của một số muối clorua, phản ứng đặc trưng của ion clorua. - Dung dịch HCl là một axit mạnh, có tính khử <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự đoán, kiểm tra dự đoán, kết luận được về tính chất của axit HCl. - Viết các PTHH chứng minh tính chất hoá học của axit HCl. - Phân biệt dung dịch HCl và muối clorua với dung dịch axit và muối khác. 	<p>Làm các bài toán về HCl dạng phức tạp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính nồng độ hoặc thể tích của axit HCl tham gia hoặc tạo thành trong phản ứng 	<p>Tích hợp</p> <p>Vai trò của axit HCl với cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - giải thích màu sắc nước rau muống khi vắt chanh 	Đã thực hiện	

		- Làm các bài toán về HCl dạng đơn giản (bài toán 1 phương trình)			
43	Trải nghiệm. Sơ lược về hợp chất có oxi của clo	<p><i>HS tìm hiểu tranh ảnh , tài liệu, dẫn chứng để</i></p> <p>Kiến thức</p> <p>Biết được: Thành phần hóa học, ứng dụng, nguyên tắc sản xuất.</p> <p>Hiểu được: Tính oxi hóa mạnh của một số hợp chất có oxi của clo (nước Gia-ven, clorua vôi).</p> <p>Kĩ năng</p> <p>- Viết được các PTHH minh họa tính chất hóa học và điều chế nước Gia-ven, clorua vôi .</p> <p>- Sử dụng có hiệu quả, an toàn nước Gia-ven, clorua vôi trong thực tế.</p> <p>Viết pthh để giải thích một số hiện tượng liên quan đến thực tế.</p>	<p>THMT</p> <p>- Độc tính của các nguyên tố nhóm halogen</p> <p>-Hs làm một số thí nghiệm chứng minh tính tẩy màu của nước Javen tại nhà</p> <p>Trường học gắn với thực tiễn</p> <p>- Sử dụng clorua vôi để xử lí đất vườn sinh thái trước khi trồng rau. Xử lí rơm, dạ trước khi làm nấm</p>	Đã thực hiện	

	<p>Bài 27. Bài thực hành số 2</p>	<p>Kiến thức</p> <p>Biết được mục đích, các bước tiến hành, kĩ thuật thực hiện của các thí nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điều chế clo trong phòng thí nghiệm, tính tẩy màu của clo ẩm. + Điều chế axit HCl từ H₂SO₄ đặc và NaCl . + Bài tập thực nghiệm nhận biết các dung dịch, trong đó có dung dịch chứa ion Cl⁻. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng dụng cụ và hoá chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm trên. - Quan sát hiện tượng, giải thích và viết các PTHH. - Viết tường trình thí nghiệm. 		Không dạy	
	<p>Bài 28. Bài thực hành số 3. Tính chất hóa học của brom và iot</p>	<p>Kiến thức:</p> <p>Biết được mục đích, các bước tiến hành, kĩ thuật thực hiện của các thí nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + So sánh tính oxi hoá của clo và brom. + So sánh tính oxi hoá của brom và iot. + Tác dụng của iot với tinh bột. <p>Kĩ năng</p>	THMT An toàn thí nghiệm, tiết kiệm hóa chất, có ý thức xử lý hóa chất sau thí nghiệm.	Không dạy	

		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng dụng cụ và hoá chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm trên. - Quan sát hiện tượng, giải thích và viết các PTHH. - Viết tường trình thí nghiệm 			
--	--	---	--	--	--

CHƯƠNG VI. OXI – LƯU HUỖNH

44	Chủ đề: Oxi - ozon	<p>Kiến thức: Biết được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Oxi: Vị trí, cấu hình lớp electron ngoài cùng; tính chất vật lí, phương pháp điều chế oxi trong phòng thí nghiệm, trong công nghiệp. - Ozon là dạng thù hình của oxi, điều kiện tạo thành ozon, ozon trong tự nhiên và ứng dụng của ozon; ozon có tính oxi hoá mạnh hơn oxi. <p>Hiểu được: Oxi và ozon đều có tính oxi hoá rất mạnh (oxi hoá được hầu hết kim loại, phi kim, nhiều hợp chất vô cơ và hữu cơ), ứng dụng của oxi.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự đoán tính chất, kiểm tra, kết luận được về tính chất hoá học của oxi, ozon. - Viết PTHH minh hoạ tính chất hóa học và điều chế.. <p>Viết pt phản ứng oxi hóa- khử của oxi và ozon.</p>	Tích hợp Hs : trồng cây xanh , phân loại rác thải và cách xử lí trong trường học, gia đình	Mục A. oxi: hướng dẫn tự học	
45	<i>Luyện tập nhóm halogen</i>	<p>Kiến thức :</p> <p>Củng cố kiến thức</p>	+ Vì sao tính axit tăng dần theo chiều: HF	Điều chỉnh cho phù hợp khi HS	

		<p>+ Đặc điểm cấu tạo lớp electron ngoài cùng của nguyên tử và cấu tạo phân tử của đơn chất các nguyên tố halogen.</p> <p>+ Vì sao các nguyên tố halogen có tính oxi hóa mạnh, nguyên nhân của sự biến thiên tính chất của đơn chất và hợp chất halogen khi đi từ Flo đến Iot.</p> <p>+ Nguyên nhân của tính tẩy màu và sát trùng của nước Giaven, Clorua vôi và cách điều chế.</p> <p>+ Phương pháp điều chế các đơn chất và hợp chất HX của các halogen. Cách nhận biết các ion Cl^-, Br^-, I^-.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>+ HS vận dụng kiến thức đã học về nhóm halogen để giải các bài tập nhận biết, điều chế các đơn chất X_2, hợp chất HX.</p> <p>+ Giải một số bài tập tính toán về đơn chất halogen, về HCl dạng đơn giản.</p>	<p>$< HCl < HBr < HI$</p> <p>Bài tập nâng cao về HCl, về muối halogen.</p> <p>- Bài tập kim loại tác dụng với axit</p> <p>- Bài tập kim loại tác dụng với halogen.</p> <p>- Nhận biết các dung dịch</p>	quay lại học	
46	Kiểm tra 1 tiết	<p>Kiến thức:</p> <p>Học sinh ghi nhớ các kiến thức về các đơn chất và hợp chất halogen:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính chất vật lí. - Tính chất hóa học. - Trạng thái tự nhiên, điều chế. <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết phương trình hóa học. - Nêu và giải thích hiện tượng. - Nhận biết các chất. - Giải bài tập định lượng. 		Điều chỉnh cho phù hợp khi HS quay lại học	

		<p>Hiểu được tính chất hoá học của H_2S (tính khử mạnh) và SO_2 (vừa có tính oxi hoá vừa có tính khử).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công thức cấu tạo, tính chất vật lí của H_2SO_4, ứng dụng và sản xuất H_2SO_4. - Tính chất của muối sunfat, nhận biết ion sunfat. <p>Hiểu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - H_2SO_4 có tính axit mạnh (tác dụng với kim loại, bazơ, oxit bazơ và muối của axit yếu...) - H_2SO_4 đặc, nóng có tính oxi hoá mạnh (oxi hoá hầu hết kim loại, nhiều phi kim và hợp chất) và tính háo nước. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự đoán tính chất, kiểm tra, kết luận được về tính chất hoá học của lưu huỳnh. - Quan sát thí nghiệm, hình ảnh... rút ra được nhận xét về tính chất hoá học của lưu huỳnh <p>Viết PTHH chứng minh t/c hoá học của lưu huỳnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng dụng cụ và hoá chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm trên. 	<p>Viết pthh của phản ứng oxi hóa- khử về SO_2, H_2S với các hợp chất như $KMnO_4, \dots$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết pthh của SO_2 với dung dịch kiềm theo các tỉ lệ. Bài tập cho SO_2, H_2S tác dụng với dd kiềm. 	<p>Mô hình trường học sinh thái</p> <p>Cách phòng tránh sâu bệnh cho vườn sinh thái với sự thay đổi khí hậu</p> <p>THMT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mưa axit. 	<p>- Bài tập 7, bài 34: không làm</p>	
--	--	--	--	---	---------------------------------------	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hiện tượng, giải thích và viết các PTHH. - Viết tường trình thí nghiệm. - Tính khối lượng lưu huỳnh, hợp chất của lưu huỳnh tham gia và tạo thành trong phản ứng - Dự đoán, kiểm tra, kết luận được về tính chất hoá học của H_2S, SO_2, SO_3. - Viết PTHH minh hoạ tính chất của H_2S, SO_2, SO_3. - Phân biệt H_2S, SO_2 với khí khác đã biết. - Quan sát thí nghiệm, hình ảnh... rút ra được nhận xét về tính chất, điều chế axit sunfuric. - Viết phương trình hóa học minh hoạ tính chất và điều chế. <p>Tính nồng độ hoặc khối lượng dung dịch H_2SO_4 tham gia hoặc tạo thành trong phản ứng đơn giản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt muối sunfat , axit sunfuric với các axit và muối khác(CH_3COOH, H_2S ...) -Rèn kĩ năng viết pt phản ứng oxi hóa- khử của H_2SO_4 đặc nóng với các chất có tính khử. Bài toán liên quan đến tính oxi hóa-khử của H_2SO_4 đặc. Bài toán về bảo toàn e. 	<p>Chú ý pha axit vào nước, làm ngược lại gây nguy hiểm.</p> <p>Tác dụng phá hủy da mãnh liệt nên khi sử dụng H_2SO_4 đậm đặc phải hết sức cẩn thận.</p> <p>Liên hệ giáo dục đạo đức học sinh.</p>		
53	Kiểm tra một tiết	Kiến thức:	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập hỗn hợp kim loại , oxit kim loại tác dụng H_2SO_4 đặc 			

		<ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung của chương như: Tính chất vật lý và hóa học của O₂, O₃, S và các hợp chất của S như: H₂S, SO₂, H₂SO₄. - Bài tập lí thuyết: chuỗi phản ứng, nhận biết. Bài tập hỗn hợp kim loại và oxit kim loại tác dụng với H₂SO₄ loãng - Đánh giá kết quả học tập của HS qua việc làm bài kiểm tra. <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kĩ năng làm bài độc lập, tự chủ. - Làm bài tập, nhớ lại lí thuyết đã học trong chương VI. - Rèn luyện kĩ năng trình bày bài làm khi kiểm tra và thi cử. 				
--	--	---	--	--	--	--

CHƯƠNG VII. TỐC ĐỘ PHẢN ỨNG VÀ CÂN BẰNG HÓA HỌC

54	Bài 36. Tốc độ phản ứng hóa học	<p>Kiến thức: Biết được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa tốc độ phản ứng và nêu thí dụ cụ thể. - Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng: nồng độ, áp suất, nhiệt độ, diện tích tiếp xúc, chất xúc tác. <p>Kĩ năng</p>	<p>Tích hợp môn Sinh: Vai trò của enzim</p> <p>Mô hình trường học sinh thái</p> <p>- Tác dụng của việc bón phân</p>		
----	--	---	---	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát thí nghiệm cụ thể, hiện tượng thực tế về tốc độ phản ứng, rút ra được nhận xét. - Vận dụng các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng để làm tăng hoặc giảm tốc độ của một số phản ứng trong thực tế đời sống, sản xuất theo hướng có lợi. 	<p>đúng loại, đúng liều lượng, đúng thời điểm cây trong vườn trường</p> <p>-Lấy được các minh chứng thực tế về ý nghĩa của tốc độ phản ứng</p>		
	<p>Bài 37. Bài thực hành số 6 tốc độ phản ứng hóa học</p>	<p>Kiến thức: Biết được mục đích, các bước tiến hành, kỹ thuật thực hiện của các thí nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ảnh hưởng của nồng độ đến tốc độ phản ứng. + Ảnh hưởng của nhiệt độ đến tốc độ phản ứng. + Ảnh hưởng của diện tích tiếp xúc đến tốc độ ph/ứng <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng dụng cụ và hoá chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm trên. - Quan sát hiện tượng, giải thích và viết các PTHH. - Viết tường trình thí nghiệm. 	<p>THMT</p> <p>Những chất thải gây ô nhiễm và cách xử lý chất thải sau thí nghiệm.</p>	Không dạy	Theo HD giảm tải của Bộ

55,5 6	Bài 38. Cân bằng hóa học	<p>Kiến thức: Biết được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa phản ứng thuận nghịch và nêu thí dụ . - Khái niệm về cân bằng hoá học và nêu thí dụ. - Khái niệm về sự chuyển dịch CBHH và nêu thí dụ. - Nội dung nguyên lí Lơ Sa- tơ- liê và cụ thể hoá trong mỗi trường hợp cụ thể. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát thí nghiệm rút ra được nhận xét về phản ứng thuận nghịch và cân bằng hoá học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự đoán được chiều chuyển dịch cân bằng hoá học trong những điều kiện cụ thể. - Vận dụng được các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng hoá học để đề xuất cách tăng hiệu suất phản ứng trong trường hợp cụ thể. <p>Rèn kĩ năng làm bài tập về cân bằng hóa học.</p>			
57	Bài 39. Luyện tập tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học	<p>Kiến thức: củng cố kiến thức về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ phản ứng và các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng - Cân bằng hoá học, sự chuyển dịch cân bằng và các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng hoá học <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng hoá học trong trường hợp cụ thể. 	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự đoán được chiều chuyển dịch cân bằng hoá học trong những điều kiện cụ thể. - Rèn kĩ năng làm bài tập về cân bằng hóa học. 			

58,5 9	Ôn tập học kì II	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phản ứng oxi hóa khử. - Nhóm halogen, Oxi, Lưu Huỳnh. - Tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân bằng phản ứng oxi hóa khử đơn giản - Tính khối lượng kim loại tác dụng với axit 	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân bằng phản ứng oxi hóa khử phức tạp - Hoàn thành chuỗi phản ứng - Nhận biết các dung dịch - Tính khối lượng kim loại tác dụng với axit (Bài tập bảo toàn e.) - Dự đoán sự chuyển dịch phản ứng. 			
60	Kiểm tra học kì II	<p>. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung của chương 5, 6, 7 như: Tính chất vật lý và hóa học, các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học. - Bài tập lí thuyết: chuỗi phản ứng, nhận biết. Bài tập hỗn hợp kim loại và oxit kim loại tác dụng với H₂SO₄. - Đánh giá kết quả học tập của HS qua việc làm bài kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập định lượng sử dụng định luật bảo toàn e 			

Lớp 11

Tiết	Bài	Hướng dẫn dạy học theo đối tượng			Điều chỉnh nội dung dạy học	
		Yêu cầu đối với HS trung bình, yếu (Yêu cầu đối với tất cả HS)	Yêu cầu đối với HS khá, giỏi (Yêu cầu thêm đối với HS khá giỏi)	Thực hiện nội dung giáo dục địa phương, mô hình, trải nghiệm và nội dung giáo dục tích hợp trong các môn học	Nội dung điều chỉnh (giảm tải, thay thế ...)	Lí do điều chỉnh
H- C No						
37, 38	Bài 25.Ankan	<p>*Kiến thức</p> <p>Biết được :</p> <p>– Định nghĩa hidrocacbon, hidrocacbon no và đặc điểm cấu tạo phân tử của chúng.</p>	<p>*Kĩ năng:</p> <p>- Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo và gọi tên một số ankan</p>	<p>Trải nghiệm:</p> <p>Cho học sinh tìm hiểu quy trình sản xuất ga từ hầm biogas (Học</p>		Đã thực hiện

	<ul style="list-style-type: none"> – Công thức chung, đồng phân mạch cacbon, đặc điểm cấu tạo phân tử và danh pháp. – Tính chất vật lí chung (quy luật biến đổi về trạng thái, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, khối lượng riêng, tính tan). – Tính chất hoá học (phản ứng thế, phản ứng cháy, phản ứng tách hiđro, phản ứng cracking). – Phương pháp điều chế metan trong phòng thí nghiệm và khai thác các ankan trong công nghiệp. ứng dụng của ankan <p>*Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập dãy đồng đẳng, viết các đồng phân và gọi tên các ankan (từ C1-C6) - Viết phương trình hóa học biểu diễn tính chất hóa học của ankan. 	<p>đồng phân mạch thẳng, mạch nhánh.</p> <p>- Tính thành phần phần trăm về thể tích và khối lượng ankan trong hỗn hợp khí.</p>	<p><i>sinh tìm hiểu trước và báo cáo 10p)</i></p> <p>* GDMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khí metan là thành phần chính của khí thiên nhiên, khí mỏ dầu và một trong thành phần của dầu mỏ. - Nhận biết chất gây ô nhiễm môi trường và xử lí chất thải xăng dầu. 		
Bài 26. Xicloank an					Giảm tải theo HD của bộ

39	Bài 27. Luyện tập: Ankan	<p>*Kiến thức:</p> <p>Củng cố kiến thức về ankan</p> <p>*Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đồng phân và gọi tên các ankan. - Lập công thức phân tử của hợp chất hữu cơ, - Viết phương trình hóa học có chú ý vận dụng quy luật thế vào phân tử ankan. 		Bài 4/123 không yêu cầu HS giải	Giảm tải phù hợp với đối tượng HS	
40	Bài 34. Bài thực hành số 4:	<p>Kiến thức:</p> <p>– Điều chế và thử tính chất của axetilen : Phản ứng cháy, phản ứng với dung dịch brom, với dung dịch AgNO_3 trong NH_3.</p> <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết phương trình phản ứng. - Quan sát, làm và nhận xét. 	THMT: An toàn thí nghiệm, tiết kiệm hóa chất, có ý thức xử lý hóa chất sau thí nghiệm.	Không dạy do các thí nghiệm đã thực hiện trong học lý thuyết		
H- C không no						
41, 42	Anken	<p>*Kiến thức:</p> <p>HS biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công thức chung, đặc điểm cấu tạo phân tử, đồng phân cấu tạo . - Cách gọi tên thông thường và tên thay thế của anken. 	<p>*Kiến thức:</p> <p>HS biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công thức chung, đặc điểm cấu tạo phân tử, đồng phân cấu tạo 	Tích hợp môi trường : Chất thải của hợp chất polime như PE, PVC, cao su... khó bị phân hủy,	HS TB-yếu không dạy đồng phân hình học	Giảm tải phù hợp với đối tượng HS

		<p>- Tính chất vật lí chung (quy luật biến đổi về nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, tính tan) của anken.</p> <p>- Tính chất hoá học: Phản ứng cộng brom trong dung dịch, cộng hiđro, cộng HX theo quy tắc Mac-côp-nhi-côp; phản ứng trùng hợp; phản ứng oxi hoá.</p> <p>*Kĩ năng:</p> <p>- Viết phương trình hóa học.</p> <p>- Phân biệt được một số anken với ankan cụ thể.</p> <p>- Viết đồng phân cấu tạo anken. (Không quá 4 C trong phân tử)</p>	<p>và đồng phân hình học.</p> <p>*Kĩ năng:</p> <p>– Viết công thức cấu tạo và gọi tên các đồng phân tương ứng với công thức phân tử (không quá 6 nguyên tử C trong phân tử),</p> <p>– Giải được bài tập : Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo, gọi tên anken, tính thành phần phần trăm thể tích trong hỗn hợp khí có anken cụ thể ; Bài tập khác có nội dung liên quan.</p>	<p>khó xử lý, là chất thải rắn độc hại</p> <p>Để hưởng ứng phong trào chống “ô nhiễm trắng” mỗi cá nhân chúng ta cần làm gì?</p>		
43	Bài 30. Ankađien	<p>Kiến thức:</p> <p>HS biết:</p>	<p>Kiến thức:</p> <p>HS biết:</p>	<p>THMT</p> <p>Chất thải của hợp chất polime như</p>	Bài 5/138 không yêu cầu HS	Giảm tải phù hợp với đối tượng HS

		<p>- Định nghĩa, công thức chung, đặc điểm cấu tạo của ankadien.</p> <p>- Tính chất hoá học của ankadien liên hợp (buta-1,3-đien và isopren: phản ứng cộng 1, 2).</p> <p>Kĩ năng:</p> <p>- Viết phương trình hóa học: cộng 1,2.</p>	<p>- Đặc điểm cấu tạo, tính chất hoá học của ankadien liên hợp (buta-1,3-đien và isopren : phản ứng cộng 1, 2 và cộng 1, 4).</p> <p>- Điều chế buta-1,3-đien từ butan hoặc butilen và isopren từ isopentan trong công nghiệp.</p> <p>Kĩ năng:</p> <p>- Quan sát mô hình phân tử, rút ra nhận xét về cấu tạo và tính chất của ankadien</p> <p>- Viết được các phương trình hoá học biểu diễn tính chất hoá học của buta-1,3-đien và isopren.</p>	<p>cao su... khó bị phân hủy, khó xử lý, là chất thải rắn độc hại</p>	<p>TB-yếu giải</p>	
--	--	---	--	---	--------------------	--

45, 46	Bài 32.Chủ đề Ankin.	<p>Kiến thức</p> <p>HS biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Định nghĩa ankin – Đồng đẳng, đồng phân, danh pháp của ankin – Tính chất vật lí – Phương pháp điều chế axetilen. – Ứng dụng của axetilen. <p>HS hiểu :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cấu trúc phân tử của ankin, tiêu biểu là axetilen. – Từ cấu trúc hiểu được phản ứng đặc trưng của ankin là phản ứng cộng, phản ứng thế, phản ứng oxi hóa. – So sánh tính chất của ankin với ankan và anken – Giải thích một số hiện tượng tự nhiên liên quan. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát thí nghiệm, mô hình phân tử rút ra được nhận xét về cấu trúc phân tử, tính chất. 	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải được bài tập: Xác định công thức phân tử, tính thành phần phần trăm về thể tích trong hỗn hợp và tính nhiệt lượng của phản ứng cháy ; Một số bài tập khác có nội dung liên quan. 	<p>THMT:</p> <p>Tại sao khi cho đất đèn vào trong ao thì cá lại chết?</p>		
-----------	----------------------------	--	---	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> – Viết được công thức cấu tạo, gọi tên một số ankin tiêu biểu – Viết các phương trình hoá học minh họa tính chất. – Nhận biết ankin, anken, ankan. 				
	Bài 33.Luyện tập: Ankin	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố tính chất hóa học của ankin. <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết phương trình hóa học. - Phân biệt các chất ankan, anken, ankin bằng phương pháp hóa học. 	<p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải được bài tập : Tính thành phần phần trăm thể tích khí trong hỗn hợp chất phản ứng ; Một số bài tập khác có nội dung liên quan. 		HS TB-yếu không yêu cầu giải bài 5/147	Đã thực hiện chủ đề ankin
	Bài 34.Bài thực hành số 4:	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Điều chế và thử tính chất của axetilen : Phản ứng cháy, phản ứng với dung dịch brom, với dung dịch AgNO_3 trong NH_3. <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết phương trình phản ứng. 		THMT:	An toàn thí nghiệm, tiết kiệm hóa chất, có ý thức xử lý hóa chất sau thí nghiệm.	

		- Quan sát, làm và nhận xét.			
--	--	------------------------------	--	--	--

Chương 7: Hirocacbon thơm. Nguồn Hidrocacbon thiên nhiên. Hệ thống hóa về hidrocacbon

47, 48, 49	Chủ đề: Benzen và đồng đẳng của benzen	<p>Kiến thức: HS biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Định nghĩa, phân loại HC thơm. - Công thức benzen, toluen, stiren – Tính chất vật lí: Quy luật biến đổi nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi của các chất trong dãy đồng đẳng benzen. – Tính chất hoá học: Phản ứng thế (quy tắc thế), phản ứng cộng vào vòng benzen ; Phản ứng thế và oxi hoá mạch nhánh. <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết CTCT và gọi tên của một vài HC thơm đơn giản. - Viết phương trình hóa học đơn giản. – Phân biệt benzen, toluen, stiren. 	<p>Kiến thức: HS biết: đồng phân, danh pháp. HS hiểu được: Quy tắc thế H trong vòng thơm của ankybenzen.</p> <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt một số HC thơm bằng phương pháp hóa học. – Viết được các phương trình hoá học minh họa tính chất hoá học của H- C thơm – Tính khối lượng benzen, toluen tham gia phản ứng hoặc thành phần phần trăm về khối lượng của chất trong hỗn hợp. 	<p>THMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - C₆H₆ có độc tính → gây ung thư - C₆H₆Cl₆ (thuốc trừ sâu điều chế từ benzen) đều có độc tính cao, phân hủy chậm → sử dụng nó có ảnh hưởng như thế nào môi trường sống và sức khoẻ của con người. 	<p>Mục B bài 35: HS tự học</p> <p>HS TB- yếu không yêu cầu giải Bài 7,11,13/16 0,161</p> <p>Bài 37: Không dạy</p>	<p>Giảm tải của bộ Giảm tải phù hợp với đối tượng HS</p> <p>Theo giảm tải của bộ</p>
50	Bài 38. Hệ thống	Kiến thức:				

	hoá về hidrocarb on.	Củng cố kiến thức về hidrocarbon, mối quan hệ giữa các loại hidrocarbon quan trọng. Kĩ năng: - Lập được sơ đồ quan hệ giữa các loại hidrocarbon. - Viết được các phương trình hoá học biểu diễn mối quan hệ giữa các chất.				
Chương 8: Dẫn xuất halogen – ancol - phenol						
	Bài 39. Dẫn xuất halogen của hidrocarb on			Không dạy cả bài	Giảm tải của bộ	
51, 52	Chủ đề: Ancol	Kiến thức HS biết được: - Định nghĩa, phân loại, đồng phân và danh pháp của ancol. - Phân loại ancol. - Tính chất vật lí và khái niệm liên kết hiđro; HS giải thích được: - Điều kiện bền của ancol. - Cơ sở phân loại các loại đồng phân của ancol - Cơ sở phân loại các ancol. - Giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến tính tan và nhiệt độ sôi của các ancol. * Kĩ năng - Viết đồng phân ancol. - Gọi tên ancol.	Kĩ năng: – Xác định công thức phân tử, công thức cấu tạo, khối lượng của ancol trong phản ứng đốt cháy và phản ứng với K ₂ Cr ₂ O ₇ .	THMT - Lợi ích và tác hại của việc sử dụng rượu trong cuộc sống. - Giáo dục bảo vệ môi trường (dùng xăng sinh học E5).	Mục V.1.b. tổng hợp Glixerol: không dạy, GV hướng dẫn HS tự đọc.	Giảm tải của bộ

		<ul style="list-style-type: none"> - So sánh tính tan, nhiệt độ sôi của các ancol và của ancol với loại hợp chất khác. - Phân biệt được ancol no đơn chức với glixerol bằng phương pháp hoá học. - Làm bài tập tính khối lượng ancol khi cho tác dụng với kim loại kiềm. 				
	Trải nghiệm sáng tạo ủ rượu từ tinh bột bằng phương pháp sinh hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết và thực hành phương pháp lên men rượu từ tinh bột, viết pthh. - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình. 		Cho HS trải nghiệm lên men rượu bằng phương pháp sinh hóa.	Hướng dẫn HS tự làm tại nhà	
53	Chủ đề: Phenol (Chủ đề tự học)	<p>Kiến thức: HS biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm phenol. - Tính chất vật lí: Trạng thái, nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy, tính tan. - Tính chất hoá học: Tác dụng với natri, natri hidroxit, nước brom. - Khái niệm về ảnh hưởng qua lại giữa các nguyên tử trong phân tử hợp chất hữu cơ. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết phương trình hóa học. - Phân biệt dung dịch phenol với ancol cụ thể bằng phương pháp hóa học. 	<p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính khối lượng phenol tham gia và tạo thành trong phản ứng. - Bài tập hỗn hợp ancol, phenol. 	- Giáo dục bảo vệ môi trường (Tính độc của Phenol)	Mục I.2: Phân loại và Mục II.4: Điều chế. Không dạy, GV hướng dẫn học sinh tự học.	- Theo ND giảm tải của Bộ

54	Ôn tập Hidrocacbon	Kiến thức: - Củng cố tính chất hóa học của ankin. Kĩ năng: - Viết phương trình hóa học. - Phân biệt các chất ankan, anken, ankin bằng phương pháp hóa học.	Kĩ năng: - Giải được bài tập : Tính thành phần phần trăm thể tích khí trong hỗn hợp chất phản ứng ; Một số bài tập khác có nội dung liên quan.		HS TB-yếu không yêu cầu giải bài 5/147	Giảm tải phù hợp với đối tượng HS
55	Kiểm tra 1 tiết	Kiến thức: - Củng cố kiến thức về đồng đẳng, đồng phân và danh pháp của hidrocacbon: Ankan, anken, ankin. - Tính chất hóa học của hidrocacbon no và không no. Kĩ năng: - Viết phương trình hóa học. - Tính toán theo phương trình phản ứng hóa học	- Giải bài tập cracking hoặc bài tập hỗn hợp hidrocacbon.			
	Bài 43. Bài thực hành số 5:	Kiến thức: HS Biết tiến hành một số thí nghiệm về tính chất hóa học đặc trưng của etanol, phenol, glixerol. Kĩ năng: - Viết phương trình phản ứng. - Quan sát, làm và nhận xét.		THMT: An toàn thí nghiệm, tiết kiệm hóa chất, có ý thức xử lý hóa chất sau thí nghiệm.	Không dạy	Phenol, Brom đều độc
Chương 9: Andehit – Xeton – Axit cacboxylic						
56	Chủ đề: Andehit (chủ đề tự học)	Kiến thức: HS biết: - Định nghĩa, phân loại, danh pháp. - Tính chất vật lí: Nhiệt độ sôi, độ tan trong nước; Liên kết hiđro.	Kĩ năng: - Tính khối lượng hoặc nồng độ dung dịch andehit trong phản ứng.	THMT - Fomon dùng bảo quản tế bào sinh vật nhưng bị lạm dụng trong	Mục B. Xeton: Không dạy cả mục B Bài tập 6:	Giảm tải theo nội dung của bộ

		<ul style="list-style-type: none"> - Tính chất hoá học: Tính axit yếu (phân li thuận nghịch trong dung dịch, tác dụng với bazơ, oxit bazơ, muối của axit yếu hơn, kim loại hoạt động mạnh), tác dụng với ancol tạo thành este. Khái niệm phản ứng este hoá. - Phương pháp điều chế axit cacboxylic. <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát thí nghiệm, mô hình, rút ra được nhận xét về cấu tạo và tính chất. - Dự đoán được tính chất hóa học của axit cacboxylic no, đơn chức, mạch hở. - Viết phương trình hóa học. - Nhận biết anđehit 		<p>thực phẩm (bánh phở) ảnh hưởng đến vệ sinh an toàn thực phẩm → nên sử dụng đúng mục đích của fomon.</p>	<p>Bỏ phần (e) Bài tập 9: Không yêu cầu học sinh làm</p>	
57, 58	<p>Bài 45 Chủ đề Axit cacboxylic và luyện tập</p>	<p>Kiến thức: HS biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa, phân loại, danh pháp. - Tính chất vật lí: Nhiệt độ sôi, độ tan trong nước. - Tính chất hoá học: Tính axit yếu (phân li thuận nghịch trong dung dịch, tác dụng với bazơ, oxit bazơ, muối của axit yếu hơn, kim loại hoạt động mạnh), tác dụng với ancol tạo thành este. Khái niệm phản ứng este hoá. - Phương pháp điều chế axit cacboxylic. <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát thí nghiệm, mô hình, rút ra được nhận xét về cấu tạo và tính chất. - Dự đoán được tính chất hóa học của axit cacboxylic no, đơn chức, mạch hở. 	<p>HS giải thích được tại sao tính axit của axit hữu cơ yếu hơn axit vô cơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt axit cụ thể với ancol, phenol bằng phương pháp hoá học. - Tính khối lượng hoặc nồng độ dung dịch axit trong phản ứng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ thực tế: giải thích cách xử lý khi bị ong đốt, kiến đốt; cách làm giấm ăn. Cách làm giấm từ dứa 	<p>Mục IV.I: tự học có hướng dẫn</p>	

		- Viết phương trình hóa học của axit cacboxylic no đơn chức, mạch hở				
	Bài 47. Bài thực hành 6: Tính chất của andehit và axit cacboxylic	<p>Kiến thức: HS biết cách tiến hành một số thí nghiệm về tính chất hóa học của andehit fomic, axit axetic.</p> <p>Kĩ năng: -Viết phương trình phản ứng. -Quan sát, làm, nhận xét và khái quát tính chất.</p>		Giáo dục cho học sinh ý thức bảo vệ môi trường, không nên đổ chất thải bừa bãi làm ô nhiễm môi trường sống	Không yêu cầu HS viết CTCT C_4H_9Cl	Giảm tải
59	Luyện tập: HC – thơm, ancol, phenol	<p>Kiến thức: - Củng cố, hệ thống hóa tính chất hóa học và phương pháp điều chế ancol, phenol.</p> <p>Kĩ năng: - Rèn luyện kĩ năng viết phương trình hóa học. - Giải bài tập hóa học ancol phản ứng với K₂Cr₂O₇</p>	<p>Kĩ năng: - Giải bài tập hóa học: bài tập tổng hợp ancol và phenol. - Giải bài tập hóa học ancol phản ứng với K₂Cr₂O₇, phenol phản ứng với Brom.</p>			
60	Kiểm tra 1 tiết	<p>Kiến thức: - Củng cố kiến thức về hidrocacbon thơm, ancol, phenol. - Tính chất hóa học của các hợp chất hữu cơ trên. - Kỹ năng làm bài tập nhận biết các hidrocacbon.</p> <p>Kĩ năng: - Viết phương trình hóa học. - Giải bài tập hóa học ancol tác dụng Na, phản ứng đốt cháy ancol.</p>	<p>- Kỹ năng làm bài tập nhận biết các hidrocacbon. - Giải bài toán lập công thức phân tử hợp chất hữu cơ, từ đó xác định công thức cấu tạo dựa vào tính chất.</p>			

61	Ôn tập học kí II	<p>Kiến thức: Củng cố kiến thức: - Đại cương hóa học hữu cơ gồm: phân tích định tính, định lượng, thuyết cấu tạo hóa học, khái niệm đồng đẳng, đồng phân. - Hệ thống hóa những kiến thức cơ bản về hidrocarbon no, hidrocarbon không no, hidrocarbon thơm, ancol, phenol, anđehit, axit cacboxylic.</p> <p>Kĩ năng: - Viết phương trình hóa học. - Biết các loại công thức, một số tính chất vật lý, hóa học, ảnh hưởng qua lại giữa các nguyên tử trong phân tử.</p>	<p>Kiến thức: - Đại cương hóa học hữu cơ gồm: phân tích định tính, định lượng, thuyết cấu tạo hóa học, khái niệm đồng đẳng, đồng phân, đặc điểm của các chất hữu cơ, phản ứng hữu cơ... - Hệ thống hóa những kiến thức cơ bản về hidrocarbon no, hidrocarbon không no, hidrocarbon thơm, ancol, phenol, anđehit, axit cacboxylic.</p> <p>Kĩ năng: - Viết phương trình hóa học. - Biết các loại công thức, giải thích một số tính chất vật lý, hóa học bằng công thức cấu tạo, ảnh hưởng qua lại giữa các nguyên tử trong phân tử.</p>			
----	------------------	--	---	--	--	--

			- Mở rộng khái niệm về phản ứng thế trong hóa hữu cơ.			
62	Kiểm tra học kì II	Kiến thức: - Củng cố kiến thức có trong nội dung chương trình học kì II: đại cương hóa học hữu cơ, hidrocarbon no, hidrocarbon không no, hidrocarbon thơm, ancol, phenol, anđehit, axit cacboxylic. Kĩ năng: - Viết phương trình hóa học. - Giải bài tập hóa học: ankan, ancol.	- Giải được bài tập tổng hợp các HC hữu cơ.			

Lớp 12

CHƯƠNG VI. KIM LOẠI KIỀM, KIM LOẠI KIỀM THỔ, NHÔM

Tiết	Bài	Hướng dẫn dạy học theo đối tượng			Điều chỉnh nội dung dạy học	
		Yêu cầu đối với HS trung bình, yếu (Yêu cầu đối với tất cả HS)	Yêu cầu đối với HS khá, giỏi (Yêu cầu thêm đối với HS khá giỏi)	Thực hiện nội dung giáo dục địa phương, mô hình, trải nghiệm và nội dung giáo dục tích hợp trong các môn học	Nội dung điều chỉnh (giảm tải, thay thế ...)	Lí do điều chỉnh

37,38	Bài 21. Điều chế kim loại	<p>Kiến thức</p> <p>Hiểu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc chung và các phương pháp điều chế kim loại (điện phân, nhiệt luyện, dùng kim loại mạnh khử ion kim loại yếu hơn). <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được phương pháp điều chế kim loại cụ thể cho phù hợp. - Viết các PTHH điều chế kim loại cụ thể. - Tính khối lượng nguyên liệu sản xuất được một lượng kim loại xác định theo hiệu suất hoặc ngược lại. 	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng phần điện phân dd, giải thích các quá trình xảy ra ở điện cực. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải Bt khử oxit kim loại, kl tác dụng với muối, sử dụng công thức faraday phức tạp phải áp dụng các pp giải nhanh. 	Tích hợp: Quá trình điều chế kim loại trong đời sống		Đã Thực hiện
39	Bài 23. Luyện tập	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí thuyết về điều chế kim loại. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết các PTHH điều chế kim loại cụ thể. - Tính khối lượng nguyên liệu sản xuất được một lượng kim loại 	Kỹ năng: - Làm bài tập nhiệt luyện, thủy luyện (thông qua các phương pháp tăng giảm khối lượng, bảo toàn e . . .) ở mức độ nhận biết, hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao			Đã thực hiện

		-Giải các bài tập áp dụng định luật faraday	- Bài tập tính khối lượng chất, thời gian điện phân dung dịch			
Bài 24. Thực hành. Tính chất kim loại, sự ăn mòn kim loại	<p>Kiến thức</p> <p>Biết được :</p> <p>Mục đích, cách tiến hành, kỹ thuật thực hiện các thí nghiệm :</p> <ul style="list-style-type: none"> – So sánh mức độ phản ứng của Al, Fe và Cu với ion H^+ trong dung dịch HCl. – Fe phản ứng với Cu^{2+} trong dung dịch $CuSO_4$. – Zn phản ứng với : <ul style="list-style-type: none"> a) dung dịch H_2SO_4 ; b) dung dịch H_2SO_4 có thêm vài giọt dung dịch $CuSO_4$. <p>Dùng dung dịch KI tìm hãm phản ứng của đinh sắt với dung dịch H_2SO_4.</p> <p>Kỹ năng</p>	<p>Tích hợp bảo vệ môi trường: có ý thức sử lý chất thải sau TN bảo vệ môi trường lớp học.</p>			Giảm tải theo hướng dẫn của Bộ	

		<ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng dụng cụ hoá chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm trên. – Quan sát thí nghiệm, nêu hiện tượng, rút ra nhận xét. – Viết tường trình thí nghiệm. 				
40, 41, 42, 43	Chủ đề: Kim loại kiềm và kim loại kiềm thổ	<p>Kiến thức</p> <p>Biết được :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vị trí, cấu hình electron lớp ngoài cùng, tính chất vật lí của kim loại kiềm. – Một số ứng dụng quan trọng của kim loại kiềm, hợp chất với đời sống – Trạng thái tự nhiên của NaCl. – Phương pháp điều chế kim loại kiềm <p>Hiểu được :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tính chất hoá học : Tính khử mạnh nhất trong số các kim loại (phản ứng với nước, axit, phi kim). <p>Biết được :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vị trí, cấu hình electron lớp ngoài cùng, tính chất vật lí của kim loại kiềm thổ. – Tính chất hoá học, ứng dụng của $\text{Ca}(\text{OH})_2$, CaCO_3, $\text{CaSO}_4.2\text{H}_2\text{O}$. – Khái niệm về nước cứng (tính cứng tạm thời, vĩnh cửu, toàn phần), tác hại của nước cứng 	<p>Hiểu được :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tính chất vật lí (mềm, khối lượng riêng nhỏ, nhiệt độ nóng chảy thấp). – Phương pháp điều chế kim loại kiềm (điện phân muối halogenua nóng chảy). – Tính chất hoá học của một số hợp chất : NaOH (kiềm mạnh) ; NaHCO_3 (lưỡng tính, phân huỷ bởi nhiệt) ; Na_2CO_3 (muối của axit yếu) ; KNO_3 (tính oxi hoá mạnh khi đun nóng). <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Viết các phương trình hoá học minh hoạ tính chất hoá học của kim loại kiềm và một số hợp chất của chúng, 		Mục B.I bài 26: Tự học có hướng dẫn	Giảm tải hướng dẫn của Bộ

		<p>Hiểu được : Kim loại kiềm thổ có tính khử mạnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách làm mềm nước cứng. - Cách nhận biết ion Ca^{2+}, Mg^{2+} trong dung dịch. <p>Kĩ năng Viết một số pt phản ứng đặc trưng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày ứng dụng quan trọng của KL kiềm - Viết các phương trình hoá học minh hoạ tính chất hoá học. - Tính thành phần phần trăm về khối lượng muối trong hỗn hợp phản ứng 	<p>viết sơ đồ điện phân điều chế kim loại kiềm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính thành phần phần trăm về khối lượng muối kim loại kiềm trong hỗn hợp phản ứng. - Dự đoán, kiểm tra dự đoán bằng thí nghiệm và kết luận được tính chất hoá học chung của kim loại kiềm thổ, tính chất của $\text{Ca}(\text{OH})_2$. - Viết các phương trình hoá học dạng phân tử và ion thu gọn minh hoạ tính chất hoá học. - BT CO_2 vào hỗn hợp kiềm, kiềm thổ 			
44, 45, 46	Chủ đề Nhôm và hợp chất của nhôm	<p>Kiến thức Biết được: Vị trí , cấu hình lớp electron ngoài cùng, tính chất vật lí , trạng thái tự nhiên, ứng dụng của nhôm và hợp chất của Nhôm</p> <p>Hiểu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhôm là kim loại có tính khử khá mạnh - Nguyên tắc và sản xuất nhôm bằng phương pháp điện phân oxit nóng chảy Cách nhận biết ion Al^{3+} trong dung dịch. <p>Kĩ năng</p>	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết các PTHH phân tử và ion rút gọn (nếu có) minh hoạ tính chất hoá học của hợp chất nhôm. - Sử dụng và bảo quản hợp lý các đồ dùng bằng nhôm. - Tính % khối lượng nhôm trong hỗn hợp kim loại đem phản ứng. - Tính khối lượng boxit để sản xuất lượng nhôm xác 	<p>Tích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của nhôm với sức khỏe con người - Sử dụng an toàn, hiệu quả các đồ vật bằng nhôm - Vấn đề ô nhiễm môi 	<p>Mục V, bài 27: Tự học có hướng dẫn</p> <p>Bài tập 6 (bài 27): Không làm.</p> <p>Các dạng bài tập tính toán liên quan đến phản ứng hóa học giữa ion Al^{3+} với ion</p>	

		<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu vật, thí nghiệm, rút ra kết luận về tính chất hóa học và nhận biết ion nhôm - Viết các PTHH minh họa tính chất hoá học của nhôm. - Vai trò của Nhôm trong đời sống hiện đại 	định theo hiệu suất phản ứng;	trường trong sản xuất nhôm	OH ⁻ tạo thành Al(OH) ₃ kết tủa rồi kết tủa tan trong OH ⁻ dư: Không làm	
	Bài 30 Thực hành. Tính chất của natri, magie, nhôm và hợp chất của chúng	<p>Kiến thức Biết được : Mục đích, cách tiến hành, kĩ thuật thực hiện các thí nghiệm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh khả năng phản ứng của Na, Mg và Al với nước. - Nhôm phản ứng với dung dịch kiềm. - Phản ứng của nhôm hiđroxit với dung dịch NaOH và với dung dịch H₂SO₄ loãng. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng dụng cụ hoá chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm trên. - Quan sát, nêu hiện tượng thí nghiệm, giải thích và viết các phương trình hoá học. Rút ra nhận xét. - Viết tường trình thí nghiệm. 		Tích hợp môi trường có ý thức sử lý chất thải sau TN bảo vệ môi trường lớp học.	Không dạy	Giảm tải theo HD của bộ
47	Ôn tập: Tính chất của kim loại kiềm và kim loại kiềm thổ	<p>Kiến thức - Lập bảng so sánh về vị trí, tính chất, điều chế kim loại kiềm, kiềm thổ.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - viết được các pư đặc trưng - làm bài tập KL tác dụng với nước 		Kỹ năng giải bài tập sục khí CO ₂ vào dung dịch kiềm dạng đơn giản, phức tạp		
48	Kiểm tra 1 tiết	<p>Kiến thức Củng cố kiến thức về điều chế kim loại, kim loại kiềm và hợp chất của kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ và hợp chất của kim loại kiềm thổ</p>				

		Kĩ năng Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến các nội dung trên			
--	--	---	--	--	--

CHƯƠNG VII. SẮT VÀ MỘT SỐ KIM LOẠI QUAN TRỌNG

49, 50, 51, 52	Chuyên đề sắt và hợp chất của sắt	<p>Kiến thức Biết được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí , cấu hình electron lớp ngoài cùng, tính chất vật lí của sắt. - Tính chất hoá học của sắt: tính khử trung bình (tác dụng với oxi, lưu huỳnh, clo, nước, dung dịch axit, dung dịch muối). - Sắt trong tự nhiên (các oxit sắt, FeCO₃, FeS₂). - chất vật lí, nguyên tắc điều chế và ứng dụng của một số hợp chất của sắt. - tính chất cơ bản của hợp chất sắt <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - kiểm tra bằng thí nghiệm và kết luận được tính chất hóa học của sắt. - Viết các PTHH minh họa tính khử của sắt. - Tính % khối lượng sắt trong hỗn hợp phản ứng. Xác định tên kim loại dựa vào số liệu thực nghiệm. - viết các pt pt đơn giản minh họa tính chất của sắt, hợp chất của sắt. <p>Vận dụng: Cách loại bỏ ion Fe ra khỏi nước giếng</p>	<p>Hiểu được :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tính khử của hợp chất sắt (II): FeO, Fe(OH)₂, muối sắt (II). + Tính oxi hóa của hợp chất sắt (III): Fe₂O₃, Fe(OH)₃, muối sắt (III). <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập sắt tác dụng với axit tạo ra hỗn hợp khí, ... áp dụng các phương pháp ĐL BTE, BTNT... - Dự đoán, kiểm tra bằng thí nghiệm và kết luận được tính chất hoá học các hợp chất của sắt. - Viết các PTHH phân tử hoặc ion rút gọn minh họa tính chất hoá học. - Nhận biết được ion Fe²⁺, Fe³⁺ trong dung dịch. - Tính % khối lượng các muối sắt hoặc oxit sắt trong phản ứng. - Xác định công thức hoá học oxit sắt theo số liệu thực nghiệm. 	<p>Tích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng của sắt, quá trình khai thác quặng sắt gây nhiễm môi trường, biện pháp xử lý, biết cách sử dụng sắt hiệu quả và tiết kiệm - Tác dụng của sắt với cơ thể sống, cách bổ sung sắt đúng cách cho cơ thể - Tác hại của sắt trong nước giếng, nước ngầm và cách khắc phục 	<p>Gộp các bài 31,32,37,39 TN 1,2 bài 39: tích hợp khi dạy lý thuyết (có thể dùng video TN)</p>	Giảm tải của bộ
-------------------------	--	--	--	--	---	------------------------

	<p>Luyện tập tính chất hóa học của sắt và hợp chất của sắt</p>	<p>Kiến thức HS biết: - Tính chất sắt và hợp chất</p> <p>Kĩ năng - Viết PTPU - bài toán hiệu suất đơn giản - tính lượng sắt tham gia tạo thành</p>	<p>Kiến thức: HS giải thích được: - Vì sao sắt thường có số oxi hoá +2 và +3. - Vì sao tính chất hoá học cơ bản của hợp chất sắt (II) là tính khử, của hợp chất sắt (III) là tính oxi hoá.</p> <p>Kĩ năng Giải các bài tập về sắt và hợp chất sắt theo định luật bảo toàn e, ĐL bảo toàn nguyên tố</p>			<p>Lồng chủ đề sắt và hợp chất của sắt</p>
	<p>Bài 33. Hợp kim của sắt</p>	<p>Kiến thức Biết được: - Định nghĩa và phân loại gang, sản xuất gang (nguyên tắc, nguyên liệu, cấu tạo và chuyển vận của lò cao, biện pháp kĩ thuật) . - Định nghĩa và phân loại thép, sản xuất thép (nguyên tắc chung, phương pháp - Trải nghiệm qua video nhà máy gang thép Việt Trung</p> <p>Kĩ năng - Quan sát mô hình, hình vẽ, sơ đồ... rút ra được nhận xét về nguyên tắc và quá trình sản xuất gang, thép. - Viết các PTHH phản ứng oxi hoá - khử xảy ra trong lò luyện gang, luyện thép. - Phân biệt được một số đồ dùng bằng gang, bằng thép.</p>	<p>Kĩ năng - Tính khối lượng quặng sắt cần thiết để sản xuất một lượng gang xác định theo hiệu suất.</p>	<p>Tích hợp môi trường - Quá trình sản xuất gang thép gây ô nhiễm môi trường, biện pháp xử lý - Phế liệu, chất thải bằng gang thép gây ô nhiễm môi trường đề xuất biện pháp xử lý giảm ô nhiễm môi trường.</p>	<p>Khuyến khích HS tự học</p>	<p>Giảm tải theo hướng dẫn mới của bộ</p>

		- Sử dụng và bảo quản hợp lí được một số hợp kim của sắt.				
Bài 34. Crom và hợp chất crom	<p>Kiến thức Biết được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí, cấu hình electron hoá trị, tính chất vật lí (độ cứng, màu, khối lượng riêng) của crom, số oxi hoá; tính chất hoá học của crom là tính khử (phản ứng với oxi, clo, lưu huỳnh, dung dịch axit). - Tính chất đặc trưng của hợp chất crom (III, VI) <p>Kĩ năng - viết được các pt đơn giản trong sgk</p>	<p>HS biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính chất của hợp chất crom (III), Cr_2O_3, $\text{Cr}(\text{OH})_3$ (tính tan, tính oxi hoá và tính khử, tính lưỡng tính); Tính chất của hợp chất crom (VI), K_2CrO_4, $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ (tính tan, màu sắc, tính oxi hoá). - Dự đoán và kết luận được về tính chất của crom và một số hợp chất . - Viết các PTHH thể hiện tính chất của crom và hợp chất crom. - Tính thể tích hoặc nồng độ dung dịch $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ tham gia phản ứng. 	<p>Tích hợp môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng của crom các hợp chất của crom trong đời sống - Tác hại các hợp chất crom(VI) đối với cơ thể 	Khuyến khích HS tự học	Giảm tải theo hướng dẫn mới của bộ	
Bài 35. Đồng và hợp chất của đồng				Không dạy cả bài GV: Hướng dẫn HS tự học	Giảm tải của bộ	
Bài 36. Sơ lược Niken, kẽm, chì, thiếc				Không dạy cả bài GV: Hướng dẫn HS tự học	Giảm tải của bộ	

	Bài 38. Luyện tập Tính chất hóa học của crom, đồng và hợp chất của chúng	Kiến thức Củng cố kiến thức: - Tính chất của Cr, Cu và hợp chất của chúng. Kĩ năng - Giải bài tập cơ bản về crom và sắt	Kiến thức: Củng cố kiến thức: - Cấu hình e bất thường của nguyên tử Cr, Cu. - Vì sao đồng có số oxi hoá +1 và +2, còn crom có số oxi hoá từ +1 đến +6. Kĩ năng: Viết PTHH của các phản ứng dạng phân tử của các phản ứng thể hiện tính chất hoá học của Cr và Cu. Các ptpu của hợp chất Cu, Cr. Bài tập liên quan đến hỗn hợp KL Cu, Cr và hợp chất		Không dạy cả bài GV: Hướng dẫn HS tự học	Giảm tải hướng dẫn mới của bộ
53	Ôn tập: Nhôm, sắt và hợp chất của chúng	Kiến thức HS biết: - Tính chất nhôm, sắt và hợp chất Kĩ năng - Viết PTPU - bài toán hiệu suất đơn giản - tính lượng nhôm, sắt tham gia tạo thành				
54	Kiểm tra 1 tiết	Kiến thức Củng cố kiến thức về nhôm, sắt và hợp chất Kĩ năng Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến các nội dung trên				

Chương VIII: Nhận biết một số chất vô cơ

	Bài 40. Nhận biết một số ion trong dung dịch Bài 41. Nhận biết một số chất khí			Không dạy cả bài Dành thời gian luyện tập	Giảm tải của bộ
55, 56	Bài 42:Luyện tập	Kiến thức Củng cố kiến thức: Nhận biết một số chất vô cơ Kĩ năng Giải các bài tập SGKv BT trắc nghiệm mức độ biết, hiểu, vận dụng và vận dụng cao. 3. Năng lực cần đạt: Diễn đạt ngôn ngữ hóa học, giải quyết vấn đề.	Mở rộng một số BT gắn với thực tiễn đời sống và bảo vệ môi trường		

Chương 9: HÓA HỌC VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

	Bài 43: Hóa học và vấn đề phát triển kinh tế Bài 44. Hóa học và vấn đề xã hội			Không dạy	Giảm tải theo hướng dẫn của bộ
57	Bài 45. Hóa học và vấn đề môi trường	Kiến thức: - biết những tác động của các ngành sản xuất, trong đó có sản xuất Hóa học đến môi trường - Biết tác hại của ô nhiễm môi trường đến với cuộc sống			
	Trải nghiệm : Hóa học và vấn đề phát triển	Kiến thức Biết được : Vai trò của hoá học đối với sự phát triển kinh tế.	Tích hợp bảo vệ môi trường	Không dạy	Giảm tải của bộ

	kinh tế, vấn đề xã hội, vấn đề môi trường	<p>Biết được :</p> <p>Hoá học đã góp phần thiết thực giải quyết các vấn đề về lương thực, thực phẩm, tơ sợi, thuốc chữa bệnh, thuốc cai nghiện ma tuý.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm thông tin và trong bài học, trên các phương tiện thông tin đại chúng, xử lí thông tin và rút ra nhận xét về các vấn đề trên. - Giải quyết một số tình huống trong thực tế về tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu, vật liệu, chất phế thải,... - Tính khối lượng chất, vật liệu, năng lượng sản xuất được bằng con đường hoá học. <p>HS trải nghiệm tại trường, địa phương nơi cư trú</p>	<p>Tìm hiểu ứng dụng của hóa học trong đời sống và sản xuất</p>		
58, 59	Ôn tập học kì 2	<p>Kiến thức: Hệ thống hoá những kiến thức cơ bản về kim loại , phương pháp điều chế kim loại, ăn mòn kim loại. Tính chất của KLK, KLKT, Al và hợp chất của nhôm, Fe và hợp chất sắt (II), hợp chất sắt(III), Cr và hợp chất Cr.</p> <p>Kỹ năng: Viết phương trình phản ứng chứng minh tính chất các chất, kỹ năng làm bài tập trắc nghiệm, bài tập giải thích hiện tượng, nhận biết, bài tập tính khối lượng các chất, bài tập nồng độ, bài tập sục khí CO₂ vào dung dịch kiềm, tìm tên kim loại ở mức độ nhận biết, hiểu và vận dụng</p>			
60	Kiểm tra học kì 2	<p>Kiến thức: Hệ thống hoá những kiến thức phương pháp điều chế kim loại, ăn mòn kim loại. Tính chất của KLK, KLKT, Al và hợp chất của nhôm, Fe và hợp chất sắt (II), hợp chất sắt(III), Cr và hợp chất Cr.</p> <p>Kỹ năng: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến các nội dung trên</p>			